TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐCNHGT-DS	*Thạnh Phú, ngày 09 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Võ Thị A với ông Võ Văn T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 06 tháng 11 năm 2023 của bà Võ Thị A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2023 về sự thỏa thuận giải quyết T bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Võ Thị A, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Võ Thị A: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh B.

- Người bị kiện: Ông Võ Văn T, sinh năm: 1967 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1962; cùng địa chỉ: ấp L, xã K, huyện T, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị A số tiền 400.000.000 đồng. Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận việc bà A không yêu cầu trách nhiệm liên đới của bà Phạm Thị Đ cùng ông Võ Văn T trả nợ cho bà Võ Thị A.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mực lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải (3b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Lưu T.A(4b).

THẨM PHÁN

Phan Cẩm Nhung